UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO
QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN YÊN THẾ NĂM 2021

(Trình kỳ họp thứ Năm - HĐND huyện khóa XXII)

Yên Thế, tháng 7 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71 /BC-UBND	*Yên Thế, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

BÁO CÁO
Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương huyện Yên Thế năm 2021

Thực hiện công tác khoá sổ cuối năm và tổng hợp quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH_{13} ngày 26 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Căn cứ Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau; Công văn số 861/KBNN-KTNN ngày 23/12/2021 về việc công tác khóa sổ kế toán niên độ 2021 và chuyển nguồn ngân sách cuối năm; Công văn số 3852/STC-QLNS ngày 20/12/2021 của Sở Tài chính Bắc Giang về việc khóa sổ kế toán niên độ 2021 trên TABMIS; Quyết toán NSNN năm 2021 và xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2021 sang năm 2022.

Sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách và được Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang thẩm định. Quyết toán thu - chi NSNN địa phương huyện Yên Thế năm 2021 được xác định chính thức như sau:

1. Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 (*Biểu số 01*);

2. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2021 (*Biểu 02*);

3. Tình hình sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh năm 2021 (*Biểu số 03*);

4. Kết quả thu tiền sử dụng đất năm 2021 (*Biểu số 04*);

5. Kết quả thu ngân sách cấp xã năm 2021 (theo từng chỉ tiêu, sắc thuế), (*Biểu 05*);

6. Quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2021 *(Biểu số 06);*

7. Quyết toán chi ngân sách cấp xã năm 2021 *(Biểu số 07);*

8. Quyết toán chi bổ sung từ NS huyện cho NS cấp xã năm 2021 *(Biểu số 08);*

9. Kết quả ngân sách cấp xã nộp trả ngân sách huyện năm 2021 *(Biểu số 09);*

10. Tổng hợp kinh phí ngân sách huyện nộp trả NS tỉnh năm 2021 *(Biểu số 10);*

11. Chi tiết thu khác ngân sách huyện, xã năm 2021 *(Biểu số 11);*

12. Chi tiết chi khác ngân sách huyện, xã năm 2021 *(Biểu số 12);*

13. Biểu xác định thu NSĐP, nguồn tăng thu NSĐP năm 2021 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 (theo dự toán huyện giao), *(Biểu số 13);*

14. Quyết toán chi CTMT theo nguồn vốn NSNN năm 2021 *(Biểu số 14);*

15. Quyết toán chi ngân sách thường xuyên, CTMT của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện năm 2021 *(Biểu 15);*

16. Chi tiết chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 NS huyện *(Biểu số 16).*

A. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện 1.119.170.064.338 đồng, đạt 179,45% dự toán tỉnh giao, đạt 165,10% dự toán HĐND huyện quyết định, bằng 102,43% so với số thu năm 2020, trong đó:

1. Thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách: 748.202.851.024 đồng

1.1. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 735.576.916.500 đồng

1.2. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 12.625.934.524 đồng

2. Thu trên địa bàn : 267.711.170.011 đồng

Trong đó: thu nhân dân đóng góp: 4.292.804.000 đồng

3. Thu kết dư ngân sách: 305.753.400 đồng

4. Thu chuyển nguồn năm trước: 102.950.289.903 đồng

Căn cứ vào số thu ngân sách trên địa bàn, tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách theo quy định và số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh; ngân sách huyện được hưởng 876.871.503.822 đồng và số thu ngân sách xã 202.889.740.264 đồng *(bao gồm cả số trợ cấp ngân sách).*

II. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu 267.711.170.011 đồng, đạt 217,60% dự toán tỉnh giao và đạt 151,05% dự toán HĐND quyết định và bằng 133,36% so với số thu năm 2020, gồm:

- Điều tiết ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh: 27.239.664.494 đồng

- Điều tiết ngân sách huyện: 196.010.293.356 đồng

- Điều tiết ngân sách xã: 44.461.212.161 đồng

1. Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh 42.364.602.092 đồng, đạt 114,50% dự toán tỉnh giao và 107,19% dự toán HĐND quyết định.

2. Thuế thu nhập cá nhân 15.459.314.752 đồng, đạt 206,12% dự toán tỉnh giao và HĐND quyết định;

3. Lệ phí trước bạ 24.122.908.665 đồng, đạt 136,29% dự toán tỉnh giao và 125,64% dự toán HĐND quyết định;

4. Thuế SD đất phi nông nghiệp 640.667.298 đồng, đạt 213,56% dự toán tỉnh giao và 160,17% dự toán HĐND quyết định;

5. Thu phí, lệ phí 10.398.844.499 đồng, đạt 253,63% dự toán tỉnh giao và 250,09% dự toán HĐND quyết định, trong đó:

- Phí, lệ phí trung ương, tỉnh: 2.322.656.197 đồng, đạt 135,20% dự toán;

- Phí lệ phí huyện: 3.089.090.713 đồng;

(Trong đó: phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khác là 2.966.753.413 đồng)

Phí, lệ phí huyện không bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khác là 122.337.300 đồng, đạt 42,19% dự toán;

- Phí lệ phí xã: 4.987.097.589 đồng

(Trong đó: Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khác là: 2.966.753.431 đồng; Lệ phí môn bài: 840.050.000 đồng)

Phí, lệ phí xã không bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khác và Lệ phí môn bài là 1.180.294.158 đồng, đạt 101,31% dự toán.

6. Thu tiền sử dụng đất 155.421.868.100 đồng, đạt 310,84% dự toán tỉnh giao và đạt 155,42% dự toán HĐND quyết định.

7. Thu tiền cho thuê đất: 1.023.070.876 đồng, đạt 255,77% dự toán.

8. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 23.511.785 đồng, đạt 81,08% dự toán.

9. Các khoản thu tại xã 2.476.927.363 đồng, đạt 247,69% dự toán tỉnh giao và 241,42% dự toán HĐND quyết định, gồm: Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác 1.046.735.660 đồng; thu hỗ trợ địa phương có đất bị thu hồi 35.443.000 đồng; thu phạt, tịch thu 1.118.796.000 đồng; thu các biện pháp khác 119.480.346 đồng; thu thanh lý 9.481.000 đồng.

10. Thu các khoản huy động nhân dân đóng 4.292.804.000 đồng, trong đó: nhân dân đóng góp đối ứng xây dựng nhà văn hóa, cứng hóa đường GTNT 305.290.000; ủng hộ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 là 3.987.514.000 đồng (ủng hộ cấp huyện 2.276.709.000 đồng; cấp xã 1.710.805.000 đồng).

11. Thu khác ngân sách 8.050.574.552 đồng, đạt 161,01% dự toán, gồm: Thu phạt ATGT 1.980.801.021 đồng; thu phạt, tịch thu 2.264.248.922 đồng; thu các biện pháp khác 234.518.186 đồng; thu phạt chậm nộp 2.124.280.423 đồng; thu hồi các khoản chi năm trước 649.839.600 đồng; thu bán thanh lý tài sản (ô tô, nhà cửa) 36.093.400 đồng; thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa 760.793.000 đồng.

III. Chi ngân sách huyện

Tổng chi ngân sách huyện được quyết toán là 876.871.503.822 đồng (bao gồm cả số bổ sung cho ngân sách cấp xã), đạt 166,56% dự toán và bằng 109,76% so với số chi năm 2020, chi tiết được phân tích như sau:

1. Chi đầu tư phát triển 90.746.189.200 đồng, đạt 112,17% kế hoạch vốn, trong đó:

1.1. Chi đầu tư XDCB thực hiện 63.906.990.800 đồng, gồm: Lập Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế đến năm 2035; Cải tạo nâng cấp đường vòng tránh từ trường Trung cấp nghề đi trường MN thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế; Điêm dân cư thôn Trại Chuối 1 xã Đồng Kỳ; Điểm dân cư thôn Cổng Châu xã Đồng Hưu; Khu liên hợp thể theo huyện Yên Thế (giai đoạn 2); Khu liên hợp thể thao huyện Yên Thế (giai đoạn 3 xây dựng Sân vận động); Xây dựng 12 phòng học trường THCS Đồng Hưu; Xây dựng 10 phòng trường THCS Đông Sơn; Điểm dân cư thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ; Cải tạo, nâng cấp dường vòng tránh UBND huyện (đoạn Cổng UBND huyện đi Tòa án); Khu xử lý rác thải xã Xuân Lương; Xây dựng nhà xử lý rác thải thị trấn Bố Hạ,…

1.2. Chi công tác quản lý đất đai, xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất, thực hiện 26.839.198.400 đồng, gồm: Trả nợ vay Quỹ đất tỉnh: GPMB khu liên hợp thể thao huyện đợt 3, GPMB khu liên hợp thể thao huyện đợt 4, GPMB khu liên hợp thể thao huyện đợt 5; Khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương huyện Yên Thế (giai đoạn 2); Khu liên hợp thể thao huyện Yên Thế (giai đoạn 1); Điểm dân cư bản Trại Hồng, xã Hồng Kỳ; Thanh toán Đo đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại xã Tam Tiến; Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính các xã An Thượng, Tân Sỏi, TT Bố Hạ và thị trấn Phồn Xương; Lập Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế đến năm 2035; Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu đô thị số 01 thị trấn Phồn Xương; Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu dân cư thôn Trại Chuối 1 xã Đồng Kỳ; Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu dân cư thôn Cổng Châu xã Đồng Hưu; Nhiệm vụ cắm mốc giới theo Quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Khu đô thị số 01 thị trấn Phồn Xương; dự án Khu dân cư mới thôn Trại Chuối xã Đồng Kỳ; dự án Quy hoạch di tích lịch sử Quốc gia khu di tích lịch sử Đồn Phồn Xương và Khu đền thờ Kỳ Đồng, Động Thiên Thai xã Hồng Kỳ lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu dân cư trung tâm Mỏ Trạng xã Tam Tiến, Đăng ký đất đai, lập HS địa chính, cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã An Thượng, xã Tân Sỏi và thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế; Lập Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất năm đầu giai đoạn 2021 - 2030, huyện Yên Thế; Cấp GCN QSDĐ sau đo đạc; Đo đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại xã Tam Tiến…[(1)].

[(1)] *Chi đầu tư phát triển tăng so với dự toán giao là do chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 như: Kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền SDĐ sau đo đạc; Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính các xã An Thượng, Tân Sỏi, Phồn Xương và TT Bố Hạ; Khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương (đợt 3); Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu dân cư trung tâm Mỏ Trạng xã Tam Tiến; Khu dân cư thôn Trại Chuối 1 xã Đồng Kỳ; Khu dân cư thôn Cổng Châu xã Đồng Hưu; Lập Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế đến năm 2035; Lập Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất năm đầu giai đoạn 2021 - 2030, huyện Yên Thế; Kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền SDĐ sau đo đạc; Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính các xã An Thượng, Tân Sỏi và TT Bố Hạ…*

2. Chi công tác quốc phòng 16.830.227.200 đồng, đạt 395,45% dự toán, đảm bảo chi cho công tác quốc phòng theo dự toán như chi theo định mức quy định; chi khám tuyển nghĩa vụ quân sự; Chi hỗ trợ tuyển quân; diễn tập cấp xã; phụ cấp DQTV khối Huyện ủy, UBND; chi thanh toán khối lượng thực hiện khu vực phòng thủ cấp huyện; chi nhiệm vụ động viên QNDB; Kinh phí đảm bảo cho nhiệm vụ phá hủy bom khắc phục hậu quả sau chiến tranh tại xã Tiến Thắng; kinh phí trợ cấp gia đình Dân quân binh chủng tập huấn năm 2021; tham gia Hội thi Trung đội súng máy PK 12,7mm tại Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang năm 2021; kinh phí đảm bảo động viên, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu năm 2021; chi nhiệm vụ động viên QNDB; diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2021 và nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn... Chi công tác quốc phòng tăng do bổ sung kinh phí chống dịch bệnh Covid-19[(2)].

3. Chi công tác an ninh 2.754.005.000 đồng, đạt 471,58% dự toán, chủ yếu chi thường xuyên của công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và tập huấn chuyên môn cho lực lượng công an xã trên địa bàn; chi đề án công an xã và hoạt động khác (ĐA 201); chi đảm bảo ATGT; chi diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và chi phòng, chống dịch Covid trên địa bàn huyện... Chi công tác an ninh tăng do bổ sung kinh phí chống dịch bệnh Covid-19[(3)].

4. Chi sự nghiệp giáo dục 292.080.605.813 đồng đạt 97,42% dự toán, đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định và chi hoạt động thường xuyên; Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã thôn đặc biệt khó khăn; Chính sách miễn giảm học phí, chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐTBLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao độngThường binh và Xã hội, Tài chính; Chế độ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non Chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú theo Thông tư Liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị Đại học dân tộc; Kinh phí thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh và

([2]) Chi công tác quốc phòng tăng so với dự toán giao là do bổ sung từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí đảm bảo động viên, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu năm 2021; kinh phí chống dịch bệnh Covid-19; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2021…

([3]) Chi công tác an ninh tăng so với dự toán giao là do bổ sung từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí chống dịch bệnh Covid-19, chi diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, kinh phí hoạt động năm 2021 từ nguồn rà soát cắt giảm tiết kiệm lần 2.

hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP,...[4].

5. Chi đào tạo *(Trung tâm Bồi dưỡng chính trị)* 1.493.776.400 đồng, đạt 97,06% dự toán; đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định và các hoạt động thường xuyên, chi đào tạo của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện...

6. Chi sự nghiệp công nghệ thông tin 490.184.900 đồng, đạt 24,51%, gồm: Chi tiền thù lao, nhuận bút trên Cổng TTĐT huyện Yên Thế; phân bổ cho Văn phòng HĐND&UBND huyện kinh phí còn thiếu thực hiện gói thầu lắp đặt hệ thống camera an ninh trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND và nhà làm việc liên cơ quan UBND huyện; kinh phí cung cấp dịch vụ phần mềm họp trực tuyến cho các điểm cầu cấp xã, thị trấn và kinh phí bảo trì hệ thống phần mềm tại bộ phận 1 cửa huyện...[5].

7. Chi sự nghiệp Văn hoá - TDTT 2.141.325.700 đồng, đạt 34,87% dự toán, đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao...[6].

8. Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình 1.559.789.940 đồng, đạt 157,51% dự toán; đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định và hoạt động thường xuyên, tiền nhuận bút cho các phóng viên, cộng tác viên, kinh phí trạm phát lại truyền hình; chi chung hoạt động Đài TT…

9. Chi đảm bảo xã hội 32.113.282.350 đồng, đạt 143,63% dự toán, chi trợ cấp BTXH thường xuyên theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP chính sách trợ giúp xã hội bảo trợ xã hội; chi quà tết, trợ cấp khó khăn cho các đối tượng chính sách xã hội, trợ cấp đột xuất, mai táng phí; chi chúc thọ và mua BHYT cho các cụ 80 tuổi trở lên... 25.269.915.350 đồng. Chi về hưu trước tuổi 5.045.482.000 đồng; kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện 773.485.000 đồng; điện táng, hỏa táng 945.000.000 đồng; quà tết người cao tuổi 79.400.000 đồng[7].

10. Chi sự nghiệp kinh tế 67.034.757.842 đồng, đạt 108,01% dự toán, gồm:

- Chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp 7.975.452.000 đồng, gồm: Chi hoạt động của Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp, chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định; Kinh phí thực xây dựng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp

---

(4) Chi sự nghiệp giáo dục giảm so với dự toán giao là do một số kinh phí, chế độ chính sách không sử dụng hết: Kinh phí sửa chữa, mua sắm, Kinh phí NQ 16, kinh phí phân bổ từ NS huyện sang chi CĐCS, kinh phí tăng lương, tăng biên chế SNGD, Quỹ Thi đua khen thưởng SNGD, chi chung SNGD, Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo TTLT số 42/2013/TTLT, Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3 -5 tuổi theo NĐ 105/2020/NĐ-CP, Chính sách hỗ trợ học sinh và trường PT ở xã ĐBKK theo NĐ 116/2016/NĐ-CP, Chính sách học bổng đối với học sinh dân tộc nội trú theo Thông tư Liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT, Chính sách hỗ trợ nấu ăn cho trẻ trường tại các xã ĐBKK theo NĐ 105/2020/NĐ-CP, Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HS, SV DTTS rất ít người theo NĐ 57/2017/NĐ-CP.

(5) Chi không đạt dự toán, do thực hiện tiết kiệm thêm 10% 7 tháng cuối năm và cắt giảm dự toán phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19...

(6) Chi không đạt dự toán do điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức Lễ hội Yên Thế năm 2021, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm...

(7) Chi đảm bảo xã hội tăng do ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

thuộc Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa bền vững (trong đó: Đề tài dự án: Quản lý dịch bệnh an toàn trên cây thanh long ruột đỏ tại thị trấn Phồn Xương, xã Đồng Kỳ và xã Hồng Kỳ); Kinh phí tổ chức tết trồng cây năm 2021; Kinh phí thực hiện phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Kinh phí thực hiện chuyên mục nhà nông cần biết; Kinh phí thực hiện bản tin dự báo thời tiết; kinh phí thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Kinh phí hoạt động của BCH và các cơ quan thường trực PCTT và TKCN; Kinh phí mua trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác PCTT và TKCN; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực nông nghiệp; Kinh phí hoạt động của Hội làm vườn; Kinh phí hoạt động của Hội chăn nuôi và tiêu thụ gà đồi Yên Thế; Kinh phí hỗ trợ mua thuốc diệt chuột (Ngân sách huyện hỗ trợ 50%); Xây dựng mô hình nuôi trâu bò thịt an toàn dịch bệnh (qui mô: 6 hộ x 15 con/hộ),....

- Chi sự nghiệp thủy lợi 11.965.646.342 đồng. Hỗ trợ UBND các xã, thị trấn kinh phí sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi; bổ sung cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 kinh phí hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn (Cải tạo hồ La Chả, thôn Hợp Thắng, xã Tiến Thắng; Cải tạo, nâng cấp Hồ Ao Bùng, tổ dân phố Mạc I, thị trấn Phồn Xương; Cải tạo, nâng cấp hồ chứa thôn Đền, xã Đồng Lạc; Cải tạo, nâng cấp hồ chứa Tân An, thôn Tân Mải, xã Tân Sỏi; Kênh tưới, tiêu thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ; Cải tạo, nâng cấp Hồ Đồng Lầm, xã Tân Hiệp; Cải tạo, nâng cấp trạm bơm thôn Giếng Chảnh, xã Đồng Kỳ; Cải tạo, nâng cấp trạm bơm thôn Cà Ngo; trạm bơm thôn Đồi Hồng; Cải tạo, nâng cấp hồ Cầu Đá xã An Thượng; Cải tạo, nâng cấp Đập ông Đồng thôn Đền Cô xã Tam Hiệp và hồ Nhà Trẻ, bản Núi Bà xã Tam Tiến)....

- Chi sự nghiệp giao thông 39.514.613.000 đồng, gồm: Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường huyện, huyện Yên Thế (đợt 2 năm 2020), Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường huyện, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (năm 2019), Phát dọn hành lang, san gạt lề đường, nạo vét rãnh dọc thoát nước các tuyến đường huyện, Chi duy tu, sửa chữa các tuyến đường huyện, kinh phí năm trước chuyển sang bổ sung kinh phí cước vận chuyển xi măng, tổng khối lượng vận chuyển 2.024 tấn; Xây rãnh thoát nước đoạn TL 242 thuộc xã Đồng Hưu qua ngã ba Trại Mới, Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường huyện, huyện Yên Thế (đợt 2 năm 2020); Công trình: Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường huyện, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (năm 2019); Phát dọn hành lang, san gạt lề đường, nạo vét rãnh dọc thoát nước các tuyến đường huyện; Chi duy tu, sửa chữa các tuyến đường huyện; Cải tạo, nâng cấp đường trục các xã Đông Sơn, Tân Hiệp, Phồn Xương và sửa chữa ngầm Cầu Gián; Cải tạo, sửa chữa đường nối từ TL242 thuộc xã Đồng Hưu qua ngã ba Trại Mới đi thôn Bến Trăm xã Đông Sơn Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tân Hiệp (đoạn Hoàng Long - Đồng Bài - Đồng Gia); Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đồng Hưu (đoạn từ cầu Suối Cấy đi tỉnh lộ 242); Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đồng Lạc đi thị trấn Phồn Xương (đoạn Cầu Gián đi khu dân cư trung tâm thị trấn Phồn Xương) và xã Đông Sơn (đoạn từ UBND xã đi Cầu Mia, huyện Lạng Giang); Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tân Hiệp - Phồn Xương (đoạn từ QL17 thị trấn Phồn Xương đi ngã ba thôn Đông Tâm xã Tân Hiệp); Cải tạo, nâng cấp

đường trục xã Tân Hiệp - Tiến Thắng (đoạn từ Kiểm Lâm đi Đình Dĩnh Thép; đoạn ngã ba Tiến Thịnh - UBND xã - Trường tiểu học Tiến Thắng); Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Xuân Lương đi Canh Nậu (đoạn từ bản Làng Dưới xã Xuân Lương đi Trại Sông xã Canh Nậu); Bổ sung cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 kinh phí hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn…

- Chi sự nghiệp khuyến công 678.500.000 đồng, gồm: Hỗ trợ công tác khuyến công; Chi công tác tuyên truyền ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam; kinh phí hỗ trợ cho các hộ, cá nhân sửa chữa, xây mới lò phục vụ sấy vải năm 2021.

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính 5.060.517.000 đồng, gồm: Lắp đặt điện chiếu sáng khu trung tâm chợ Xuân Lương, Chi sửa chữa đèn tín hiệu giao thông tại nút giao thị trấn Bố Hạ, thị trấn Phồn Xương, Điều chỉnh giảm Chi sửa chữa đèn tín hiệu giao thông tại nút giao thị trấn Bố Hạ, thị trấn Phồn Xương, Chi sửa chữa đèn chiếu sáng công cộng (Khuôn viên UBND huyện, khu di tích LS Hoàng Hoa Thám, thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bố Hạ, Tân Sỏi, Đồng Tâm, Tam Tiến), Chi phát triển đèn chiếu sáng cộng cộng tại các tổ dân phố thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bố Hạ, Chỉnh trang, trang trí thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, Xây dựng đường dây 0,4KV từ Nhà văn hóa Đồng Chinh đến khu xử lý rác thải xã Tam Tiến, huyện Yên Thế; Cải tạo, lát vỉa hè thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế (tuyến 2); Cải tạo, lát vỉa hè thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế (tuyến 3); biểu tượng gà đồi Yên Thế...

- Chi sự nghiệp kinh tế khác 173.142.700 đồng, gồm: Gồm: Kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá khởi điểm, giá thu tiền sử dụng đất, giá cụ thể; Chi trả cước đường truyền hệ thống Tabmis; Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo PTKTTT huyện...

- Sự nghiệp khác 1.666.886.800 đồng. Chủ yếu chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định và chi hoạt động của Trung tâm PTQĐ và QLTTGT, XD, MT huyện, Điều chỉnh tăng Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 KDC mới xã Đồng Kỳ, Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khuôn viên UBND huyện đồng.

11. Chi sự nghiệp môi trường 1.485.321.000 đồng, đạt 77,52% dự toán năm, chủ yếu chi cho công tác quản lý Nhà nước về môi trường; thu gom, vận chuyển, sử lý rác thải tại các xã thị trấn, mua thiết bị môi trường hỗ trợ công tác thu gom rác thải, mua chế phẩm sinh học, hỗ trợ chi trả hợp đồng tại các xã, thị trấn thực hiện công tác môi trường do cấp có thẩm quyền phê duyệt, hỗ trợ các xã, thị trấn xử lý điểm tồn lưu về rác thải...[(8)].

12. Chi quản lý hành chính 42.271.126.200 đồng, đạt 139,70% dự toán năm, gồm:

- Chi Quản lý NN và HĐND 28.175.326.200 đồng, đạt 160,56% dự toán;

- Chi Khối Đảng 9.553.791.400 đồng, đạt 115,72% dự toán;

---

(8) Chi sự nghiệp môi trường không đạt dự toán do trong năm tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp không tổ chức được các hoạt động tuyên truyền ngày môi trường, các hội nghị tập huấn, hội thảo, không thực hiện công tác kiểm tra thực tế, lấy mẫu xét nghiệm...

- Chi Đoàn thể và xã hội khác 4.542.008.600 đồng, đạt 101,94% dự toán. Đảm bảo các khoản chi lương, phụ cấp, BHXH, KPCĐ, chi hoạt động và các nhiệm vụ phát sinh cho các phòng, ban chuyên môn thuộc Huyện uỷ, UBND huyện[(9)].

13. Chi khác ngân sách 4.535.943.000 đồng, đạt 187,16% dự toán, trong đó: chi xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân; hỗ trợ hộ nghèo vay vốn; hỗ trợ hội thẩm Nhân dân và xét xử tòa lưu động; kinh phí triển khai, hướng dẫn, tổng hợp chấm điểm, thẩm định, bình xét cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; hỗ trợ kinh phí toàn dân đoàn kết xây dựng NTM; kinh phí thăm viếng theo quy định 07-QĐ/HU; khám sức khỏe cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; điều tra, rà soát hộ nghèo; thăm và tặng quà Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; hỗ trợ khác BTV HU quản lý; kinh phí Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trịnh về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kinh phí tổ chức hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2021), thi tìm hiểu về quyền trẻ em; phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em cấp huyện, tập huấn, truyền thông cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em; kinh phí duy trì hoạt động của Ban điều hành BVCSTE huyện (họp, sơ kết, tổng kết), hỗ trợ kinh phí tổ chức giao lưu Trang thơ Dã hương ngàn năm, kinh phí tổ chức cuộc thi sang tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện năm 2021; hỗ trợ kinh phí phục vụ kỳ thi tốt nghiệp THPT; chi Đại hội đại biểu Hội NCT huyện khóa III nhiệm kỳ 2021-2026; ghi thu chi chi kinh phí ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 cấp huyện...[(10)].

14. Chi Chương trình MTQG XD nông thôn mới, Chương trình 135, số tiền 100.000.000 đồng.

15. Chi đảm bảo ATGT: 1.424.999.300 đồng, đạt 100% dự toán, trong đó: chi tuyên truyền, phổ biến các quy định Pháp luật về An toàn giao thông; Chi hoạt động kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chi xăng, dầu, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT (sửa chữa máy tính và một số thiết bị; Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân bị thương do tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân có người tử vong trong các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng trong dịp tết Nguyên đán, Ngày Thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông; Chi hỗ

---

(9) Nguyên nhân chi quản lý hành chính tăng do thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm bổ sung cho các cơ quan, đơn vị như: kinh phí tổ chức thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; bổ sung kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương năm 2021, kinh phí Đại hội Hội phụ nữ huyện; kinh phí mở rộng đối tượng đặt mua báo Bắc Giang đối với các đối tượng sỹ quan cao cấp trong lực lượng vũ trang nghỉ hưu và đối tượng là đảng viên từ 50 năm tuổi đảng trở lên; bổ sung kinh phí hoạt động cho Văn phòng Huyện ủy, Bổ sung cho Ban Tuyên giáo HU Kinh phí sửa chữa, di chuyển pano tuyên truyền trực quan tại xã Xuân Lương, Đồng Hưu, Đông Sơn, Kinh phí Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên địa bàn huyện; Kinh phí tổ chức cuộc thi Dân vận khéo, Kinh phí thực hiện Đề án Camera an ninh, bổ sung kinh phí cải, tạo, sửa chữa trụ sở làm việc một số phòng ban, cơ quan Huyện ủy, UBND huyện (Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc HĐND& UBND huyện Yên Thế; Cải tạo, nâng cấp phòng chờ tiếp công dân, sửa chữa sân, tường rào trụ sở Thanh tra huyện Yên Thế; Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Trung tâm dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp; Trạm khuyến nông Mỏ Trạng…), bổ sung cho các cơ quan, đơn vị kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn...

(10) Chi khác ngân sách tăng do ghi thu, ghi chi kinh phí ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 cấp huyện và bổ sung một số nhiệm vụ phát sinh cho các cơ quan, đơn vị trong năm.

trợ phục vụ công tác giải tỏa hành lang giao thông (chi hỗ trợ các lực lượng duy trì, bảo đảm trật tự hành lang và bảo đảm trật tự ATGT dịp Tết Nguyên đán; Chi khắc phục điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông; Chi Hội thảo, sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chi khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp bảo đảm trật tự ATGT.

16. Chi sự nghiệp Y tế 10.120.851.992 đồng (không giao dự toán đầu năm), chi phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện.

17. Chi chuyển nguồn năm sau: 165.102.141.727 đồng

18. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 132.417.820.500 đồng, trong đó: bổ sung cân đối 68.310.114.000 đồng; bổ sung có mục tiêu 64.107.706.500 đồng.

19. Chi nộp trả ngân sách cấp trên do hết nhiệm vụ chi 12.169.155.758 đồng, trong đó: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội tiền điện 2.199.000.000 đồng; kinh phí thực hiện chế độ chính sách giáo dục 5.568.000.000 đồng; kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm công ích, phát triển đất trồng lúa, kinh phí hỗ trợ xi măng, kinh phí hỗ trợ trẻ ăn trưa, chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình XDNTM... 4.402.155.758 đồng.

B. THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN

I. Thu ngân sách xã, thị trấn

Thu ngân sách xã, thị trấn thực hiện 202.889.740.264 đồng, đạt 154,42% dự toán và bằng 74,24% so với số thu năm 2020.

1. Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100% là 6.514.116.521 đồng, đạt 205,104% dự toán, gồm: thu phí, lệ phí 2.020.344.158 đồng; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác 1.046.735.660 đồng; thu hỗ trợ địa phương có đất bị thu hồi 35.443.000 đồng; thu hồi khoản chi năm trước 146.991.357 đồng; thu phạt khác 1.118.796.000 đồng; thu các biện pháp khác tại xã 119.480.346 đồng; thu thanh lý tài sản 9.481.000 đồng; thu huy động nhân dân đóng góp 2.016.095.000 đồng, (*không tính số thu kết dư ngân sách năm trước và thu chuyển nguồn năm trước).*

2. Các khoản thu ngân sách xã được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) 37.947.095.640 đồng, đạt 176,46% dự toán.

3. Thu bổ sung từ NS cấp trên: 132.417.820.500 đồng, đạt 123,95% dự toán

4. Thu chuyển nguồn năm trước: 25.852.688.394 đồng.

5. Thu kết dư ngân sách: 158.019.209 đồng

II. Chi ngân sách xã, thị trấn

Tổng chi ngân sách xã, thị trấn 202.889.740.264 đồng, đạt 154,42% dự toán năm, bằng 74,29% so với năm 2020, gồm:

1. Chi đầu tư XDCB 24.723.437.760 đồng, đạt 271,69% kế hoạch vốn, (*trong đó: Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực 20.743.437.760 đồng và chi đầu tư xây dựng cơ bản từ các chương trình mục tiêu quốc gia 3.980.000.000 đồng*).

2. Chi quốc phòng: 5.936.438.900 đồng, đạt 142,31% dự toán

3. Chi an ninh: 496.419.300 đồng, đạt 130,64% dự toán

4. Chi sự nghiệp giáo dục: 1.599.312.000 đồng

5. Chi sự nghiệp y tế: 664.400.000 đồng

6. Chi sự nghiệp VH - TDTT: 8.598.048.500 đồng, đạt 496,92% dự toán

7. Chi sự nghiệp truyền thanh: 1.460.611.900 đồng, đạt 91,66% dự toán

8. Chi đảm bảo xã hội: 3.905.884.500 đồng, đạt 88,10% dự toán

9. Chi sự nghiệp kinh tế 10.330.755.566 đồng, đạt 39,75% dự toán, không đạt dự toán, nguyên nhân: cắt giảm dự toán chi hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc công an xã 2.500 triệu đồng, điều chỉnh phân bổ 3.000 triệu đồng thiết chế văn hóa, 3.800 triệu đồng đối ứng XDNTM vào sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao và phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trong đó: chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp 3.722.252.566 đồng; chi sự nghiệp thủy lợi 922.770.000 đồng; chi sự nghiệp giao thông 4.271.286.000 đồng; chi sự nghiệp kiến thiết thị chính 798.580.000 đồng; chi từ sự nghiệp kinh tế khác 615.867.000 đồng.

10. Chi quản lý hành chính 85.910.674.821 đồng, đạt 110,46% dự toán gồm: Chi quản lý nhà nước 53.741.767.798 đồng; chi khối Đảng 12.575.852.306 đồng; chi đoàn thể 19.593.054.717 đồng.

12. Chi khác ngân sách: 14.503.515.300 đồng, đạt 187,16% dự toán

13. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia 1.518.000.000 đồng (không giao dự toán đầu năm), chi cho các nội dung: Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; hỗ trợ PTSX đa dạng hóa sinh kế; nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và duy tu bảo dưỡng;…

14. Chi sự nghiệp môi trường: 3.614.708.700 đồng (không giao dự toán đầu năm).

15. Chi chuyển nguồn: 39.170.754.251 đồng

16. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 456.778.766 đồng

C. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

I. Về thu ngân sách

1. Những ưu điểm

Công tác thu ngân sách trên địa bàn đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 04/01/2021 về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021; UBND huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện có

hiệu quả Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh; các Nghị quyết của HĐND huyện về những giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

Thực hiện Nghị quyết HĐND huyện, UBND huyện đã tổ chức giao dự toán đảm bảo đúng thời gian quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; các xã, thị trấn và các đơn vị được giao thu đã triển khai thu chi tiết đến các tổ đội thuế và các thôn, bản, tổ dân phố. Đồng thời tăng cường các biện pháp chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, các cơ quan chuyên môn đã triển khai thực hiện dự toán thu, tích cực khai thác nguồn thu ngay từ đầu năm; định kỳ tổ chức hội nghị với các ngành, các xã, thị trấn kiểm điểm tiến độ của công tác thu thuế ở các lĩnh vực và đề ra các biện pháp nhằm đẩy mạnh tiến độ thu trên địa bàn.

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn năm 2021 đạt trên 267.711 triệu đồng (*đạt 217,60% dự toán tỉnh giao và 151,05% dự toán HĐND huyện quyết định, tăng 33,36% so với năm 2020*). Trong đó, tổng thu không tính thu tiền sử dụng đất thực hiện 112,289 triệu đồng (*đạt 153,60% dự toán tỉnh giao và 145,39% dự toán HĐND huyện quyết định*). Thực hiện hoàn thành vượt dự toán giao đối với 09/10 chỉ tiêu thu được giao, trong đó có nhiều chỉ tiêu thu đã hoàn thành và vượt khá cao so với dự toán HĐND huyện quyết định như: Tiền thuê mặt đất, mặt nước 255,77%; Phí và lệ phí 250,09%; các khoản thu tại xã 241,42%; thuế thu nhập cá nhân 206,12%; thu khác ngân sách 161,01%; thu tiền sử dụng đất 155,42%;…

Ngành Thuế tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn pháp luật về Thuế, hướng dẫn người nộp thuế kê khai, nộp thuế; tham mưu cho UBND huyện tiếp tục thực hiện Đề án của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường quản lý thu thuế khu vực ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện và Chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế; triển khai các biện pháp xử lý nợ đọng thuế và chống thất thu thuế thu nộp ngân sách; tiến hành rà soát điều chỉnh mức doanh thu, mức thuế của các hộ kinh doanh.

Các cơ quan chuyên môn thường xuyên phối hợp trong công tác thu, bằng các biện pháp tài chính trong việc tổ chức thực hiện, xử lý các tài sản thanh lý và bán hàng tịch thu sung công quỹ Nhà nước nộp ngân sách theo quy định; đồng thời tích cực hướng dẫn các xã, thị trấn các thủ tục về thu hồi, lập hồ sơ GPMB; phối hợp với các sở, ngành của tỉnh thẩm định giá khởi điểm, các Công ty đấu giá tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất góp phần tăng số thu tiền sử dụng đất và vượt dự toán được giao, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn.

2. Một số hạn chế, khuyết điểm

- Thu ngân sách đã đạt và vượt dự toán giao, tuy nhiên còn 01 chỉ tiêu thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số thu đạt 81,08% khoản thu này do UBND tỉnh cấp phép, số giao thu không lớn (giao 29 triệu đồng) và một số chỉ tiêu nhỏ thu không đạt dự toán như: phí môn bài đạt 85,28%; phí và lệ phí do cơ quan nhà

nước cấp huyện thu đạt 42,19%; thu phạt ATGT đạt 81,11%; thu phạt tịch thu đạt 88,69%. UBND huyện đã có sự chỉ đạo và điều hành sâu sát nhưng việc phối hợp giữa các ngành chức năng và UBND các xã, thị trấn trong việc thu thuế phương tiện vận tải, thuế XDCB trong dân cư, băm bóc gỗ thực hiện chưa hiệu quả, do vậy kết quả đạt được ở một số khoản thu chưa cao.

- Đối với các doanh nghiệp: Ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế của một số doanh nghiệp kém, hiện tượng chây ì, nợ động tiền thuế vẫn xảy ra thường xuyên; một số doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả, hoạt động thời vụ, không phát sinh thuế nộp vào NSNN.

- Việc quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, xây dựng cơ bản trong dân cư, hộ hộ băm, bóc gỗ vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa có sự phối hợp, đồng bộ, thống nhất giữa các ngành, các cấp chính quyền. Hiệu quả của các biện pháp quản lý và đôn đốc thu thuế chưa cao dẫn đến số phát sinh một số khoản thu trong năm còn chưa đạt dự toán.

- Đối với các khoản thu tại xã: Thực hiện đạt 241,42%, vượt dự toán UBND huyện giao, nhưng trong đó còn một số xã, thị trấn chưa thật sự quan tâm đến công tác thu từ quỹ đất công và hoa lợi công sản, các khoản thu khác ngân sách…; chưa có sự chỉ đạo sâu sát dẫn đến một số khoản thu không đạt dự toán giao như: Phí và lệ phí (*Phồn Xương, Bố Hạ, Xuân Lương, Đồng Tiến, Tân Sỏi*); thu từ quỹ đất công (*Không bao gồm thu từ hỗ trợ địa phương có đất bị thu hồi: Đồng Tâm, Xuân Lương, Canh Nậu, Tiến Thắng, Đồng Kỳ, Hồng Kỳ, Đồng Hưu, Hương Vĩ, Tân Sỏi*). Nguyên nhân chính là do UBND cấp xã chưa chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt các bộ phận chuyên môn, trưởng thôn, bản để thu; chậm quyết toán với thôn, bản và chưa nộp kịp thời các khoản thu phát sinh, thu nợ đọng... trên địa bàn vào ngân sách.

II. Về chi ngân sách

1. Ưu điểm

a) Đối với ngân sách huyện

- Thực hiện việc quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ theo Luật; UBND huyện đã bám sát Nghị quyết của HĐND huyện và các nhiệm vụ phát triển KT-XH theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra. Tổ chức triển khai giao dự toán và phân bổ dự toán cho các đơn vị dự toán, các xã, thị trấn đúng thời gian quy định; thực hiện công khai dự toán năm 2021, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, (6 tháng, năm) quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Bổ sung kịp thời các khoản chi chính sách, an sinh xã hội theo chế độ; phòng, chống dịch bệnh Covid-19; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.., góp phần thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Kết quả chi ngân sách huyện đạt khá *(vượt 35,20% dự toán đầu năm, không tính số chi chuyển nguồn snag năm sau*), hầu hết các nhiệm vụ chi đều đạt và vượt dự toán giao. Một số nhiệm vụ chi có tỷ lệ khá cao như: chi quốc phòng, an ninh, truyền thanh, quản lý hành chính, chi khác…

- Công tác quản lý tài chính, thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực về chi thường xuyên, chi đầu tư XDCB đã được các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm; các cơ quan chuyên môn đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành, sử dụng ngân sách của các đơn vị dự toán và các xã, thị trấn; chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong việc sử dụng ngân sách nhằm thực hiện tốt Luật ngân sách nhà nước và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục đảm bảo việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và khoán chi hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và bổ sung sửa đổi tại Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ ở các cơ quan quản lý nhà nước và các xã, thị trấn. Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đã tạo điều kiện cho các cơ quan chủ động chi tiêu ngân sách; đồng thời việc thực hiện quyền tự chủ đã từng bước gắn với trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật; đã thúc đẩy việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính, công khai minh bạch tình hình tài chính và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với Ngân sách xã, thị trấn: Năm 2021, UBND các xã, thị trấn cơ bản thực hiện tốt việc giao dự toán và thực hiện chi theo dự toán được HĐND cùng cấp quyết định; thực hiện công khai dự toán năm 2021, quyết toán ngân sách năm 2020; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, (6 tháng, năm) theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; chi ngân sách xã đạt khá *(tăng 24,60% so với dự toán giao đầu năm, không tính số chi chuyển nguồn sang năm sau)*; một số khoản chi đạt khá cao như: Đầu tư XDCB; văn hóa - thể dục thể thao; an ninh, quốc phòng; quản lý hành chính, khi khác ngân sách,... Nguyên nhân do bổ sung thực hiện các chính sách như: Chương trình 135, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, chương trình quốc gia XDNTM; cứng hóa đường GTNT, thủy lợi; chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, công an xã, CCB cấp xã nghỉ việc, kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026...

- Chi ngân sách cấp xã đã đáp ứng được các nhiệm vụ của cấp uỷ đảng chính quyền khối xã, bổ sung các nhiệm vụ chi phát sinh, ưu tiên chi trả đâu đủ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho cán bộ công chức, những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh ở thôn, bản, tổ dân phố (không nợ lương và các khoản phụ cấp). Các khoản thu từ tiền thu sử dụng đất được bố trí chi đầu tư XDCB theo đúng qui định đã góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Một số hạn chế, khuyết điểm

a) Đối với Ngân sách huyện

Bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn bộc lộ một số hạn chế và tồn tại, cụ thể:

- Việc lập dự toán của các đơn vị khối huyện và đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện có nội dung còn chưa sát với nhiệm vụ được giao, do vậy khi chấp hành dự toán dẫn đến phải bổ sung, điều chỉnh nhiều lần, nhất là một số đơn vị sự nghiệp giáo dục. Việc thực hiện công khai dự toán, quyết toán, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng, năm; công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán của các đơn vị khối huyện thực hiện không nghiêm túc (*nội dung này còn tồn tại ở hầu hết các cơ quan, đơn vị khối huyện*). Việc chấp hành chế độ chính sách ở một số đơn vị còn chưa tốt, chi sai quy định dẫn đến phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

- Việc lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt các công trình khởi công mới được ghi vốn trong năm 2021 từ nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng NTM, chương trình giảm nghèo; sự nghiệp giáo dục còn chậm.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện và các đơn vị sự nghiệp khối giáo dục tổ chức thực hiện chưa nghiêm túc trong công tác mở sổ theo dõi, hạch toán kế toán tài sản cố định và lập trình tự sắp xếp tài sản, thanh lý tài sản... theo quy định, cụ thể như: một số đơn vị trên hiện trạng sử dụng nhà, đất có tồn tại tài sản tuy nhiên không được các đơn vị theo dõi trên sổ theo dõi tài sản, một số đơn vị trên hồ sơ theo dõi sổ tài sản nhưng trên thực tế không còn tồn tại tài sản như đơn vị theo dõi, nhập liệu trên phần mềm quản lý tài sản không đầy đủ các trường thông tin dữ liệu...

b) Đối với ngân sách xã, thị trấn

- Mặc dù đã phân cấp quản lý đầu tư cho cấp xã ngay từ đầu năm, song tiến độ lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, phê duyệt dự toán, thực hiện và giải ngân vốn các công trình từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững và kinh phí hỗ trợ của cấp trên còn chậm ở hầu hết các xã, thị trấn.

- Một số xã còn hạn chế trong công tác quản lý các nguồn thu được phân cấp trên địa bàn; thanh toán các khoản chi hoạt động thường xuyên chưa kịp thời, các nhiệm vụ được giao nhưng triển khai thực hiện chưa thường xuyên; việc bố trí vốn đối ứng cho thực hiện các chương trình mục tiêu còn chậm; công tác lập báo cáo quyết toán năm và chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất gửi cơ quan chuyên môn còn chậm thời gian quy định, chất lượng một số báo cáo chưa cao (*nhất là số liệu báo cáo, quyết toán kinh phí phòng, chống dịch Covid-19*)... nội dung này còn tồn tại ở hầu hết các xã, thị trấn.

- Tình trạng nợ chi thường xuyên của các xã, thị trấn còn chưa được tổng hợp báo cáo đầy đủ và theo dõi, hạch toán trên sổ sách kế toán của cấp xã (*mặc dù đã có nhiều văn bản đôn đốc*); chưa bố trí kinh phí để thanh toán nợ chi thường xuyên; số nợ chi thường xuyên ở một số xã, thị trấn còn nhiều chưa có khả năng thanh toán như: Đồng Hưu, Bố Hạ, Tân Sỏi, Xuân Lương, Phồn Xương, Tiến Thắng, Tân Hiệp,

Đồng Lạc...; tình trạng nợ đầu tư XDCB còn cao ở một số xã, thị trấn nhưng chưa cân đối bố trí nguồn vốn để thanh toán nợ, còn trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của ngân sách cấp trên; việc theo dõi quản lý hồ sơ, các khoản nợ công trình XDCB thiếu chặt chẽ; việc phối hợp và thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ còn chậm, phải đôn đốc nhiều lần.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác công khai dự toán, quyết toán, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng, năm và công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị;

- Năng lực chuyên môn của một số kế toán đơn vị dự toán, công chức tài chính - kế toán cấp xã còn nhiều mặt hạn chế, lười học hỏi và nghiên cứu tài liệu; chưa chủ động làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Một số văn bản, hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, trình tự thủ tục lập hồ sơ thanh quyết toán có nhiều thay đổi, điều chỉnh, bổ sung; một số đơn vị chưa cập nhật kịp thời do vậy đã ảnh hưởng đến việc chấp hành chế độ, chính sách theo quy định;...

- Do dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã ảnh hưởng rất nhiều đến phát triển kinh tế - xã hội nói chung và công tác điều hành thu, chi ngân sách của huyện nói riêng; tiếp tục phải thực hiện tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên 7 tháng cuối năm và cắt giảm một số nhiệm vụ chi để dành nguồn lực phòng chống dịch bệnh Covid-19 và phòng hụt thu ngân sách.., do vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến các nhiệm vụ chi ngân sách huyện, xã năm 2021.

D. KẾT DƯ VÀ XỬ KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2021

1. Tổng thu ngân sách ngân sách huyện, xã: 1.079.761.244.086 đồng

2. Tổng chi ngân sách huyện, xã: 1.079.761.244.086 đồng

3. Kết dư ngân sách địa phương: Không đồng

- Ngân sách huyện: Không đồng

- Ngân sách xã, thị trấn: Không đồng

UBND huyện báo cáo quyết toán ngân sách địa phương huyện Yên Thế năm 2021, trình HĐND huyện xem xét, phê chuẩn.

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ Năm HĐND huyện;
- LĐ, TH Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sơn